TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2023/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Lê Văn Q, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành được lập ngày 27 tháng 3 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Lê Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nuôi con chung:* Chị Trần Thị T và anh Lê Văn Q thống nhất: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Quang M, sinh ngày 17/4/2009; hiện đang sống cùng chị T. Hai bên thỏa thuận giao con Lê Quang M cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Q tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 05/2023 cho đến khi cháu M trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về chia tài sản chung:* Chị Trần Thị T và anh Lê Văn Q thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị T, anh Q mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, anh Q phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ; chị T thỏa thuận nộp thay toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ cho anh Q. Số tiền án phí chị T phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Chị đã nộp theo biên lai số AA/2021/0004059 ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Q,
huyện Q, tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn